

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2023

	VN Index 1,143.69 0.56%				HNX Index 234.17 0.27%			
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	627,949,941	15.2%	14,190	15.3%	95,490,084	-21.7%	1,669	-13.1%
Thỏa thuận	43,813,335	-23.9%	1,157	-21.1%	4,009,460	-21.3%	178	-52.8%
Tổng cộng	671,763,276	8.4%	15,347	9.9%	99,499,544	24.9%	1,847	19.5%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index 6.33/0.56%



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	855.9
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,141.5
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-285.6
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	4.7

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	26,000	500	2.0
STB	31,250	50	0.2
GMD	66,200	100	0.2
VCB	86,100	1,500	1.8
PVD	26,200	-300	-1.1

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VPB	21,600	200	0.9
VHM	48,000	1,000	2.1
FRT	95,100	-900	-0.9
FUEVFNVD	26,350	280	1.1
SAB	68,800	0	0.0

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
SSI	32,700	-1.5	924
VND	21,400	-0.9	556
HPG	26,000	2.0	520
VIX	15,550	0.7	501
GEX	20,700	1	365

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
OGC	5,990	390	7.0
HQC	3,850	250	6.9
YEG	17,450	1,100	6.7
QCG	10,650	660	6.6
TCD	8,100	500	6.6

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (9/10) khi nhà đầu tư rũ bỏ sức ép từ xung đột Israel-Hamas. Dow Jones tăng 0.59% điểm (+197.07 điểm) lên 33,604.65 điểm. S&P 500 tiến 0.63% lên 4,335.66 điểm. Nasdaq Composite cộng 0.39% và khép phiên tại 13,484.24 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay chứng kiến phiên tăng điểm mạnh của thị trường Nhật Bản. Chỉ số Nikkei 225 tăng 768.83 điểm (+2.48%) lên 31,763.50 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 21.69 điểm (-0.7%) xuống 31,763.50 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 56.92 điểm (-0.56%) xuống 10,050.04 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 6.15 điểm (-0.26%) xuống 2,402.58 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** tiếp tục nổi dài chuỗi phiên tăng điểm khi có phiên hồi phục thứ 3 liên tiếp. Thị trường mở cửa trong sắc xanh ở hầu hết các nhóm ngành khi chỉ số bật tăng lên trên khu vực 1,140 điểm. Nhóm cổ phiếu thép và bán lẻ là 2 nhóm ngành thu hút được lực cầu tốt nhất với mức tăng điểm lần lượt là 1.5% và 1.26%. Dòng tiền cũng tìm đến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, TCB giúp đà tăng được duy trì bền vững hơn. Tuy nhiên phiên chiều ghi nhận sự rung lắc lớn hơn khi nhiều cổ phiếu không còn giữ được sắc xanh tích cực của phiên sáng như nhóm bất động sản, chứng khoán. Khối ngoại vẫn tiếp tục chuỗi phiên bán ròng chủ yếu vào VPB, FUEVFNVD, VHM. Kết phiên, VN-Index tăng 6.33 điểm (+0.56%) lên 1,143.69 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 628 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 14.2 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 9.91 điểm (+0.86%) lên 1,160.28 điểm. KLKL đạt 155.5 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 21 mã tăng điểm, 7 mã giảm điểm và 2 mã tham chiếu. HPG, VHM, MWG là những mã cổ phiếu đóng góp mức tăng của chỉ số nhiều nhất với 3.7 điểm; trong khi SSI, VIC, MSN là những mã cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 429.4 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 4 mã tăng điểm và 6 mã giảm điểm. Đáng chú ý ANV tăng 2.56% với KLKL tăng 315%, PC1 tăng 3.15% với KLKL tăng 651%; ở chiều ngược lại DGC giảm 1.75% với KLKL tăng 103%, VCG giảm 1.57% với KLKL tăng 119%.
- HNX-Index** tăng 0.62 điểm (+0.27%) lên 234.17 điểm. IDC, DTK, DHT là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.3 điểm; trong khi KSV, HUT, SHS là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -0.5 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.56 điểm (0.64%) lên 87.45 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.4 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 26.6 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Ngân hàng Thế giới dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 4.7% năm 2023 và tăng 5.4% năm 2024

Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 4.7% trong năm 2023 và sẽ hồi phục lên 5.4% và 6% trong năm 2024-2025. Tuy nhiên, triển vọng còn phụ thuộc vào một số rủi ro đang gia tăng. Theo World Bank, nhu cầu trong nước dự kiến vẫn là động lực tăng trưởng chính, mặc dù tốc độ tăng chậm hơn so với năm ngoái. Lạm phát CPI bình quân trong năm ước đạt 3.5%, do dự kiến tăng lương công chức, sau đó giảm còn 3% trong năm 2024 và 2025 với giả định giá cả năng lượng và thương phẩm vẫn ổn định. Cân đối ngân sách của Việt Nam dự kiến có bội chi ở mức 0.7% GDP trong năm 2023 khi chính sách tài khóa vẫn phần nào hỗ trợ cho nền kinh tế, nhưng Chính phủ sẽ quay lại vị thế tài khóa thận trọng hơn trong năm 2024, phù hợp với chiến lược phát triển ngành tài chính giai đoạn 2021-2030.

Vốn FDI vào Việt Nam vẫn duy trì đà tăng

Môi trường đầu tư thuận lợi tiếp tục là yếu tố “hút” nhà đầu tư nước ngoài đăng ký dự án đầu tư mới và giải ngân vốn đầu tư trong tháng 9/2023. Điều này giúp dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam được duy trì tích cực trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường. Một dự án với quy mô “khủng” lên tới 500 triệu USD vừa được Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao ECOVANCE của Tập đoàn SK (Hàn Quốc). Đây là nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Vàng tăng hơn 1% do cuộc xung đột tại Trung Đông

Vàng tăng lên mức cao nhất trong một tuần vào ngày thứ Hai do cuộc xung đột quân sự giữa lực lượng Israel và Hamas đã làm dấy lên bất ổn chính trị tại Trung Đông, qua đó gia tăng nhu cầu mua vào các tài sản được xem là vịnh tránh bão. Hợp đồng vàng giao ngay tăng vọt 1.1% lên 1,853.20 USD/oz, mức cao nhất kể từ ngày 29/09. Được biết, hợp đồng này đã chạm mức thấp nhất 7 tháng vào hôm thứ Sáu do đà tăng của lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ tăng 1% lên 1,864.30 USD/oz. “Hiện tại có rất nhiều câu hỏi xoay quanh điều gì sẽ xảy ra tiếp theo tại Trung Đông. Nếu tình hình tiếp tục leo thang, giá vàng có thể lên tới 1,900 USD/oz”, nhận định và dự báo của ông Bob Haberkorn - Chiến lược gia thị trường cấp cao tại RJO Futures.

Chủ tịch ECB: Chính sách hiện hành sẽ đưa lạm phát về mức mục tiêu

Hầu hết các nhà hoạch định chính sách cho rằng việc Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) duy trì lãi suất ở mức 4% là đủ để đạt được mục tiêu về lạm phát, dù một số quan chức ủng hộ việc tiếp tục tăng. Trong cuộc phỏng vấn tờ La Tribune Dimanch, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Christine Lagarde, tin tưởng chính sách mà ECB thực hiện sẽ đưa lạm phát về mức mục tiêu. Bà Lagarde nói ECB muốn đưa lạm phát về mức 2% và sẽ đạt được mục tiêu này. Bà cũng cho rằng cần phải tránh vòng xoáy lạm phát.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
PET	30/9/2023	1-3 tháng	27,000	30,000	33,000	26,200	25,900	-2%	Nắm giữ
VND	8/10/2023	1-3 tháng	20,400	22,300	24,100	19,700	20,900	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -249.63 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -285.59 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 50.03 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -14.07 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là HPG (+64 tỷ), STB (+19.3 tỷ), GMD (+13 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VPB (-82.8 tỷ), VHM (-66.9 tỷ), FRT (-39.4 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 35.8 tỷ đồng, TNG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -2.7 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (10/10/2023) khối ngoại bán ròng -8.3 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 10/10/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-152,294,201			-8,256,206		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	184,795,618	3,931,949	EIB	(198,112,502)	(4,782,831)
HSG	80,396,638	1,352,900	STB	(92,794,411)	(2,657,532)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
STG	24,462,586	1,284,784	VPB	(87,094,693)	(1,792,707)
SGB	45,956,600	1,132,685	FUEVFN30	(45,551,444)	(1,179,225)
HDB	44,294,956	838,625	DPM	(32,399,582)	(1,163,484)
SSI	44,234,745	820,244	KDC	(19,464,904)	(1,158,853)
IDC	18,677,279	787,846	MSN	(12,787,269)	(886,257)
VCG	27,867,305	647,509	CTG	(32,565,463)	(840,685)
FRT	8,709,373	607,762	MWG	(15,967,830)	(824,474)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -202.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+148 tỷ), POW (+22.2 tỷ), FUESSVFL (+5.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FPT (-67 tỷ), VPB (-37.8 tỷ), MWG (-30 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (9/10) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 5 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+2,147.8 tỷ), E1VFN30 (+1,075.2 tỷ), VPB (+641 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm NVL (-316.5 tỷ), VGC (-250.6 tỷ), GMD (-208.6 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 2/10/2023 – 6/10/2023:

- Trong tuần từ 2/10-6/10 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -463.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+92.9 tỷ), BCM (+64.2 tỷ), STB (+46 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm EIB (-138.5 tỷ), VIX (-117 tỷ), MBB (-65.7 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là -359 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 2/10/2023-6/10/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-11,888,683			-359,141		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
SSI	4,134,427	131,368	MSN	(2,524,812)	(183,485)
BSR	5,861,000	123,046	CTG	(4,265,711)	(123,257)
VRE	4,091,360	109,984	VCI	(2,147,775)	(86,255)
DGC	1,029,960	97,112	FUEVFNVD	(3,224,800)	(83,623)
VIX	4,801,943	71,138	VPB	(3,832,434)	(81,823)
VNM	773,980	57,917	PSI	(8,916,300)	(77,572)
VND	2,355,998	47,386	POW	(5,787,167)	(64,903)
DXG	1,991,723	37,707	VIC	(1,163,516)	(53,446)
GEX	1,747,162	34,356	MWG	(1,045,821)	(51,155)
IDC	722,140	33,219	VHM	(1,071,228)	(47,949)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586